

Thái Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 33; 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b, khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số:49/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Bạt N, sinh năm: 1975

Trú tại: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm: 1976

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho chị Phan Thị L được quyền sử hữu, sử dụng tài sản gồm: 01 ngôi nhà hai tầng, diện tích xây dựng 62,5m² được xây trên thửa đất 625, tờ bản đồ số 15, tại khối T, phường H, thị xã T và 01 kệ gỗ lát dài 2,66m, rộng 46cm. Tổng trị giá tài sản mà chị Phan Thị L được nhận là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Chị Phan Thị L có nghĩa vụ trích trả tiền chênh lệch chia tài sản chung cho anh Đinh Bạt N số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Đinh Bạt N được quyền sử hữu, sử dụng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) tiền chênh lệch chia tài sản chung do chị Phan Thị L trích lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Đinh Bạt N thoả thuận chịu toàn bộ

chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là: 3.000.000đ (ba triệu đồng), anh N đã nộp đủ và chi phí hết trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ.

Án phí: Chị Phan Thị L thỏa thuận chịu 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Bạt N thỏa thuận chịu 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001328 ngày 19/4/2021. Hoàn trả lại cho anh Đinh Bạt N số tiền 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Diên